

Bản án số: 42/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 06-8-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Bá Đức
2. Ông Phạm Hồng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Nguyễn Duy T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Đinh Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Nguyễn Duy T1 qua tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/7/2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Đỗ Ngọc N, sinh ngày 15/12/2010. Tuy nhiên đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã nhiều lần gặp mặt để hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ngọc N, sinh ngày 15/12/2010, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: không có.

Anh Đỗ Nguyễn Duy T1 vắng mặt tại Tòa nhưng có lời trình bày tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt như sau: anh xin Tòa án xét xử vắng mặt anh và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ngọc N, sinh ngày 15/12/2010, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: không có.

Theo biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 26/7/2018 cháu Đỗ Ngọc N trình bày: Sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T đối với anh Đỗ Nguyễn Duy T1, cụ thể:

+ Về hôn nhân chị Thúy được ly hôn với anh Thái

+ Về con chung: Sau khi ly hôn anh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018 của chị Đinh Thị T đối với anh Đỗ Nguyễn Duy T1 thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Anh Đỗ Nguyễn Duy T1 có nơi cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Nguyễn Duy T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải, phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thái.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: chị Đinh Thị T và anh Đỗ Nguyễn Duy T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2009 và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân năm 2016 cho đến nay. Theo chị T trình bày thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do khác biệt về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn còn anh 1 không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị là có thật, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân – Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T1 là phù hợp.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đinh Thị T và anh Đỗ Nguyễn Duy T1 có 01 con chung tên Đỗ Ngọc N, sinh ngày 15/12/2010, hiện cháu N đang sống với anh T1, chị T cũng yêu cầu anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh T1 cũng đồng ý nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T là đúng quy định pháp luật và cũng tạo điều kiện cho cháu N phát triển tốt về tâm sinh lý như bao đứa trẻ khác. Về mức cấp dưỡng nuôi con anh T1 không yêu cầu nên không xem xét.

2.3 Về tài sản chung: chị T và anh T1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

2.4 Về nợ chung: chị T và anh T1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

[3] Về án phí:

Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 147 khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đỗ Nguyễn Duy T1.

2. Về con chung: Anh Đỗ Nguyễn Duy T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ngọc N, sinh ngày 15/12/2010, chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Thái không yêu cầu.

Chị Đinh Thị T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3 Về tài sản chung: chị T và anh T1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

4 Về nợ chung: chị T và anh T1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Đinh Thị T có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016565 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Bá Đức Phạm Hồng Vũ

Nguyễn Thị Hồng Diễm

